

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lóp: **TPL23B1KH**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02193**Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo**

Số TC: 2

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MB	
1	2353801015277	Nguyễn Trung	An	19/05/1987				7	7.0					7.5		7.3
2	2353801015278	Huỳnh Văn	Chiến	10/07/1977				6	6.0					0.0		2.4
3	2353801015279	Nguyễn Bé	Dư	04/05/1982				6	6.0					5.0		5.4
4	2353801015280	Lê Thanh	Dũng	01/01/1965				8	8.0					6.5		7.1
5	2353801015281	Huỳnh Văn	Đèo	18/03/1988				7	8.0					6.5		7.0
6	2353801015282	Nguyễn Tạ Trúc	Giang	19/09/1982				7	8.0					6.0		6.7
7	2353801015283	Nguyễn Thị	Giang	21/06/1990				8	8.0					7.0		7.4
8	2353801015284	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	01/11/1985				7	7.0					6.5		6.7
9	2353801015285	Lê Minh	Hiền	20/02/2001				7	7.0					5.5		6.1
10	2353801015286	Nguyễn Văn	Hiền	06/12/1983				8	7.0					6.0		6.5
11	2353801015287	Thái Xuân	Hoàng	02/09/1988				8	7.0					7.0		7.1
12	2353801015289	Huỳnh Quốc	Huy	18/10/1993				7	7.0					6.5		6.7
13	2353801015290	Nguyễn Hoàng	Khanh	01/12/1982				7	7.0					6.0		6.4
14	2353801015291	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	14/03/1985				8	8.0					6.0		6.8
15	2353801015292	Phạm Thị Mỹ	Lệ	04/05/1983				8	8.0					6.0		6.8
16	2353801015293	Ngô Văn	Nấm	19/11/1975				8	7.0					7.0		7.1
17	2353801015294	Trịnh Thị Kim	Ngân	15/11/1993				7	7.0					6.5		6.7
18	2353801015295	Trần Văn	Nghé	19/05/1985				8	7.0					6.5		6.8
19	2353801015296	Huỳnh Văn	Nghĩa	08/05/1974				7	7.0					7.5		7.3
20	2353801015297	Nguyễn Đức	Nhã	20/05/1974				7	7.0					7.5		7.3
21	2353801015298	Lê Thành	Nhân	10/05/1988				7	7.0					7.0		7.0
22	2353801015368	Lê Thị Ngọc	Thảo	12/08/1987				8	7.0					5.5		6.2
23	2353801015375	Nguyễn Minh	Thuận	19/09/2003				8	7.0					5.0		5.9

Châu Đốc, ngày 10 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tâm